BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 08/2016/TT-BNNPTNT	*Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2016*

THÔNG TƯ
Quy định giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2010 và Nghị định của Chính phủ số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản,

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư quy định giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc giám sát an toàn thực phẩm (ATTP) đối với sản phẩm nông lâm thủy sản lưu thông, tiêu thụ trong nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hoạt động giám sát nhằm cảnh báo, phòng ngừa và ngăn chặn sự cố ATTP trước khi phân phối đến người tiêu dùng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thực phẩm nông lâm thủy sản áp dụng của Thông tư này gồm: ngũ cốc; thịt và các sản phẩm từ thịt; thủy sản và sản phẩm thủy sản; rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả; trứng và các sản phẩm từ trứng; sữa tươi nguyên liệu; mật ong và các sản phẩm từ mật ong; muối; gia vị; đường; chè; cà phê; cacao; hạt tiêu; điều và các nông sản thực phẩm được lưu thông, tiêu thụ tại:

a) Chợ đầu mối, chợ đấu giá nông lâm thủy sản (sau đây gọi tắt là chợ);

b) Cơ sở thu gom, phân phối nông lâm thủy sản, cơ sở chuyên doanh nông lâm thủy sản (chỉ kinh doanh các sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) (sau đây gọi tắt là cơ sở kinh doanh).

2. Đối tượng không áp dụng Thông tư này gồm: các sản phẩm nông lâm thủy sản thực phẩm xuất khẩu đã được giám sát theo quy định nước nhập khẩu.

Điều 3. Căn cứ để thực hiện giám sát ATTP nông lâm thủy sản

Các quy định, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế ban hành và các quy định khác của nhà nước có liên quan về các chỉ tiêu ATTP đối với thực phẩm nông lâm thủy sản.

Điều 4. Cơ quan giám sát ATTP nông lâm thủy sản

Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản hoặc cơ quan chuyên môn do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương chỉ định đối với các tỉnh/thành phố chưa thành lập Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (sau đây gọi tắt là Cơ quan giám sát): giám sát ATTP đối với các sản phẩm nông lâm thủy sản tại công đoạn lưu thông, tiêu thụ trong nước.

Điều 5. Phòng kiểm nghiệm thực hiện phân tích mẫu giám sát ATTP

Phòng kiểm nghiệm thực hiện phân tích mẫu giám sát ATTP là các phòng kiểm nghiệm đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ định là phòng kiểm nghiệm chất lượng, an toàn thực phẩm (sau đây gọi tắt là Phòng kiểm nghiệm).

Điều 6. Yêu cầu đối với người lấy mẫu

1. Có chuyên môn phù hợp;

2. Có chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận về lấy mẫu hoặc có chứng chỉ, giấy chứng nhận tham gia đào tạo, tập huấn có nội dung về lấy mẫu ATTP nông lâm thủy sản.

Điều 7. Phương thức và nội dung giám sát

Lấy mẫu ngẫu nhiên để kiểm nghiệm, đánh giá sự phù hợp so với quy định, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của một chỉ tiêu hoặc một nhóm chỉ tiêu đối với một sản phẩm, nhóm sản phẩm cụ thể có nguy cơ cao về ATTP trong một khoảng thời gian được xác định.

Điều 8. Kinh phí triển khai

Kinh phí thực hiện giám sát ATTP nông lâm thủy sản của Cơ quan giám sát thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Việc lập dự toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Chương II
NỘI DUNG, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIÁM SÁT ATTP

Điều 9. Xây dựng kế hoạch lấy mẫu giám sát

Kế hoạch lấy mẫu giám sát bao gồm các nội dung sau:

1. Sản phẩm nông lâm thủy sản (sau đây gọi là sản phẩm) giám sát;

2. Địa điểm lấy mẫu giám sát;

3. Số lượng mẫu và chỉ tiêu ATTP cần kiểm nghiệm;

4. Dự kiến thời gian thực hiện lấy mẫu giám sát đối với từng sản phẩm;

5. Dự trù kinh phí triển khai hoạt động giám sát, bao gồm chi phí lấy mẫu, mua mẫu và phân tích mẫu.

Điều 10. Tiêu chí xác định sản phẩm và chỉ tiêu ATTP cần giám sát

Xác định sản phẩm và chỉ tiêu ATTP cần giám sát theo một hoặc một số tiêu chí sau:

1. Sản phẩm, chỉ tiêu bị phát hiện vi phạm quy định về ATTP theo phản ánh của người tiêu dùng, cảnh báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về ATTP; cảnh báo của cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu;

2. Sản phẩm, chỉ tiêu bị phát hiện không bảo đảm ATTP từ kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát ATTP của năm trước;

3. Sản phẩm, chỉ tiêu gây ra các vụ ngộ độc thực phẩm tập thể;

4. Theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 11. Tiêu chí xác định địa điểm lấy mẫu giám sát

Xác định địa điểm lấy mẫu giám sát theo một hoặc một số tiêu chí sau:

1. Các chợ, cơ sở kinh doanh tại địa phương có kinh doanh sản phẩm giám sát được xác định tại Điều 10.

2. Địa điểm lấy mẫu giám sát phải bảo đảm lấy được mẫu đại diện, truy xuất được nguồn gốc, thuận lợi cho việc triển khai kế hoạch giám sát.

Điều 12. Tiêu chí xác định số lượng mẫu giám sát

Xác định số lượng mẫu giám sát tương ứng với sản phẩm giám sát theo một hoặc một số tiêu chí sau:

1. Thông tin cảnh báo về chỉ tiêu ATTP của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong nước và cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu;

2. Tham khảo hướng dẫn phương pháp lấy mẫu của CODEX số CAC/GL 33-1999;

3. Theo yêu cầu quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 13. Thời gian thực hiện lấy mẫu giám sát

Thời gian thực hiện lấy mẫu giám sát tập trung vào khoảng thời gian cụ thể được xác định trong năm hoặc theo yêu cầu quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 14. Phê duyệt kế hoạch lấy mẫu giám sát

1. Tháng 10 hàng năm, Cơ quan giám sát đề xuất kế hoạch lấy mẫu giám sát của năm tiếp theo (nếu cần) và trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp kế hoạch lấy mẫu giám sát ATTP nông lâm thủy sản do Cơ quan giám sát đề xuất; thẩm định, phê duyệt kế hoạch lấy mẫu giám sát ATTP vào tháng 12 để thực hiện cho năm tiếp theo; thông báo cho Cơ quan giám sát và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.

Điều 15. Điều chỉnh kế hoạch lấy mẫu giám sát

Dựa trên điều kiện thực tế sản xuất kinh doanh, trong quá trình triển khai thực hiện, Cơ quan giám sát đề xuất điều chỉnh kế hoạch lấy mẫu (nếu cần thiết)

cho phù hợp và gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xem xét, thông báo kế hoạch được điều chỉnh.

Điều 16. Lấy mẫu giám sát

1. Căn cứ vào kế hoạch đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt, Cơ quan giám sát tổ chức thực hiện lấy mẫu giám sát.

2. Bảo quản mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm cụ thể cho từng mẫu; khối lượng mẫu kiểm nghiệm phải đảm bảo đủ để kiểm nghiệm lần đầu và kiểm nghiệm khẳng định; Lập biên bản thu mẫu, có chữ ký của người lấy mẫu, đại diện cơ sở được lấy mẫu.

3. Mẫu sau khi lấy phải được niêm phong và có ký hiệu nhận biết (mã hoá). Cơ quan giám sát phải gửi mẫu đến các Phòng kiểm nghiệm để thực hiện kiểm nghiệm kịp thời theo yêu cầu của từng loại mẫu và chỉ tiêu phân tích.

4. Quy trình lấy mẫu, bảo quản, giao nhận mẫu và gửi mẫu đến Phòng kiểm nghiệm của một số sản phẩm nông lâm thủy sản được thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 17. Giao nhận mẫu

1. Đại diện Cơ quan giám sát và Phòng kiểm nghiệm: kiểm tra, đối chiếu số lượng, chủng loại mẫu, tình trạng mẫu, chỉ tiêu kiểm nghiệm, thực hiện giao nhận mẫu giám sát và lập biên bản giao nhận mẫu theo nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Phòng kiểm nghiệm có quyền từ chối tiếp nhận các mẫu có thông tin sai hoặc trong tình trạng bao gói, bảo quản không đúng theo yêu cầu, có khả năng ảnh hưởng đến kết quả phân tích. Đối với trường hợp này, Cơ quan giám sát thực hiện lấy mẫu lại.

Điều 18. Kiểm nghiệm, thông báo kết quả giám sát

1. Việc kiểm nghiệm mẫu giám sát nông lâm thủy sản được thực hiện tại phòng kiểm nghiệm quy định tại Điều 5.

2. Thời gian thông báo kết quả kiểm nghiệm kể từ khi nhận mẫu theo thỏa thuận giữa Phòng kiểm nghiệm và Cơ quan giám sát đã gửi mẫu.

3. Định kỳ hoặc khi có yêu cầu, Cơ quan giám sát tổng hợp báo cáo kết quả giám sát gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường hợp kết quả không đạt, việc xử lý được thực hiện theo quy định tại Điều 19 Thông tư này.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp và định kỳ công bố trên website của Sở kết quả giám sát tại địa phương.

Điều 19. Xử lý khi kết quả kiểm nghiệm mẫu giám sát không bảo đảm ATTP

Ngay sau khi có kết quả kiểm nghiệm mẫu giám sát không bảo đảm ATTP, cơ quan giám sát thực hiện nội dung sau:

1. Thông báo bằng văn bản tới cơ sở có mẫu không bảo đảm ATTP, yêu cầu truy xuất nguồn gốc, thu hồi sản phẩm không bảo đảm ATTP, điều tra nguyên nhân, thực hiện hành động khắc phục và báo cáo kết quả về cơ quan giám sát. Việc truy

xuất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm không bảo đảm ATTP được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2011/TT-BNNPTNT ngày 21/01/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về truy xuất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm không đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực thủy sản và Thông tư số 74/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm nông lâm sản không bảo đảm an toàn.

2. Thông báo bằng văn bản kết quả giám sát tới các cơ quan chức năng địa phương được phân công quản lý ATTP tại công đoạn sản xuất kinh doanh có mẫu giám sát phát hiện không bảo đảm ATTP để có biện pháp kiểm soát phù hợp.

3. Trường hợp quá thời hạn yêu cầu không nhận được báo cáo kết quả điều tra nguyên nhân và thực hiện hành động khắc phục của cơ sở, cơ quan giám sát thông báo và đề nghị bằng văn bản tới cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành để tổ chức thanh tra đột xuất và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật thanh tra.

4. Trường hợp mẫu giám sát không bảo đảm ATTP được xác định là sản phẩm nhập khẩu, cơ quan giám sát báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để có văn bản thông báo tới cơ quan chức năng thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao quản lý ATTP đối với sản phẩm nông lâm thủy sản nhập khẩu.

Chương III
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

Điều 20. Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

1. Tổng hợp kết quả giám sát ATTP nông lâm thủy sản hàng năm của các địa phương và báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả thực hiện; chủ trì đề xuất, kiến nghị những nội dung quy định cần sửa đổi trong Thông tư này.

2. Phối hợp với các cơ quan chuyên ngành tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ giám sát ATTP cho các Cơ quan giám sát.

3. Xây dựng quy trình hướng dẫn lấy mẫu, bảo quản, giao nhận mẫu của một số sản phẩm giám sát.

4. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất kiểm tra việc thực hiện Thông tư này của Cơ quan giám sát.

Điều 21. Tổng cục Thủy sản, Cục Bảo vệ Thực vật, Cục Chăn nuôi, Cục Trồng trọt, Cục Thú y

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc hệ thống cấp tỉnh phối hợp với Cơ quan giám sát trong quá trình xử lý kết quả kiểm nghiệm mẫu giám sát không bảo đảm ATTP.

2. Phối hợp với Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản phổ biến, hướng dẫn triển khai cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.